

Số: 27 /NQ - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/ QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021; sửa đổi, bổ sung ngày 28/4/2022;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 22 tháng 4 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Ông Phạm Anh Tuấn
- Ông Tạ Kỳ Hưng
- Bà Trần Thị Phương Thảo
- Ông Ngô Văn Đức
- Ông Lê Văn Thịnh

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030 báo cáo trước Đại hội việc bầu Ông Phạm Anh Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty; bổ nhiệm Ông Tạ Kỳ Hưng giữ chức vụ Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030:

- Bà Trần Thị Ngọc Bích
- Ông Quách Mạnh Cường
- Bà Đặng Thu Hải

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 báo cáo trước Đại hội việc bầu Bà Trần Thị Ngọc Bích giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025 - 2030.



Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Điều 4: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024.

Điều 5: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

5.1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các nội dung:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng trưởng
1	Tổng lượng cấp vào mạng	m3	61.649.697	63.339.306	2,74%
1.1	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	14.309.371	13.887.823	-2,95%
1.2	Sản lượng nước mua	m3	47.340.326	49.451.482	4,46%
2	Sản lượng nước thu được tiền	m3	57.241.857	58.599.808	2,37%
3	Tổng doanh thu thuần	đồng	766.389.180.953	767.262.997.754	0,11%
3.1	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	713.944.925.580	723.532.414.333	1,34%
3.2	Doanh thu xây lắp và thiết kế, tài chính, khác	"	52.444.255.373	43.730.583.421	-16,62%
4	Tổng chi phí	đồng	742.051.387.980	742.548.643.104	0,07%
4.1	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	709.067.822.912	709.948.643.104	0,12%
4.2	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp và khác	"	32.983.565.068	32.600.000.000	-1,16%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	24.337.792.973	24.714.354.650	1,55%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	19.384.298.828	19.771.483.720	2,00%

5.2. Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, củng cố cơ sở vật chất 2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
I	Đầu tư xây dựng công trình cấp nước	Tr. đồng	323.780	
1	Dự án chuyển tiếp	Tr. đồng	210.025	
2	Dự án mới 2025	Tr. đồng	113.755	
II	Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	Tr. đồng	5.000	
III	Cải tạo sửa chữa, củng cố cơ sở vật chất	Tr. đồng	23.100	
	Tổng cộng	Tr. đồng	351.880	

Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

6.1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu	Đồng	766.389.180.953
2	Tổng chi phí	Đồng	742.051.387.980
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	24.337.792.973
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	4.953.494.145
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	Đồng	19.384.298.828
6	Trích lập các quỹ:	Đồng	9.728.298.828
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	9.728.298.828
7	Chi trả cổ tức (1,7% vốn điều lệ)	Đồng	9.656.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

6.2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	19.771.483.720
	- Lợi nhuận sau thuế năm nay	Đồng	19.771.483.720
	- Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	0
2	Trích lập các quỹ	Đồng	9.888.283.720
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	9.888.283.720
3	Chi trả cổ tức (1,74% vốn điều lệ)	Đồng	9.883.200.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

Điều 7: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Danh sách đề xuất các Công ty kiểm toán độc lập:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC (AASC)
- Công ty TNHH Kiểm toán & Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)

Điều 8: Thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị
- + Thành viên HĐQT: 6.820.000 đồng/ người/ tháng
- Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát
- + Tiền lương Trưởng ban kiểm soát: 34.100.000 đồng/ người/ tháng
- + Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát: 3.410.000 đồng/ người/ tháng
- + Chi phí hoạt động Ban kiểm soát: 472.412.900 đồng
- Phương thức trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị; tiền lương, thù lao Ban kiểm soát: thực hiện tạm thanh toán 80% theo quý và quyết toán khi kết thúc năm tài chính.
- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và hoạt động thực tế của Ban kiểm soát để thực hiện.

Điều 9: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2025.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- BTC (để b/c);
- Lưu TC-HC./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Anh Tuấn

